TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2023
"*V/v Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Trần Hoàng Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1990 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qúach Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/9/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, ông và bà C đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông và bà C có 01 người con chung tên Phạm Hải Đăng, sinh ngày 16/9/2018 hiện nay đang sống chung với ông N. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà C có địa chỉ cư trú tại ấp Nhà Thính B, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án:

Về hôn nhân: ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị C có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Qúach Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Phạm Văn N có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của ông N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập bà C hợp lệ đến lần thứ hai đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà C vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà C.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông N và bà C phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc trong thời gian dài, ông bà đã sống ly thân với nhau thời gian dài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông N và bà C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông N được ly hôn với bà C.

Về nuôi dưỡng con chung: Ông N và bà C có 01 người con chung tên Phạm Hải Đăng, sinh ngày 16/9/2018 hiện nay đang sống chung với ông N. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông N và cháu Đăng đã sống với ông N từ khi ông bà sóng ly thân với nhau cho đến nay đã ổn định về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hải Đăng cho ông N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa ông N và bà C có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc ông N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Phạm Văn N được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Đăng, sinh ngày 16/9/2018 cho ông Phạm Văn N nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ngày 03/10/2022 ông N có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008364 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *UBND xã Qúach Phẩm Bắc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Trúc Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 08 giờ 50 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Trần Hoàng Bé

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 499/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "xin ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1990 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Phạm Văn N được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Đăng, sinh ngày 16/9/2018 cho ông Phạm Văn N nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ngày 03/10/2022 ông N có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008364 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 08 giờ 55 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội Thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lộc **Trần Hoàng Bé** **Lê Thị Trúc Hằng**